



Chương trình Phiếu Chọn Nhà

Danh sách Kiểm tra Không có Thu nhập: Xác minh các khoản Đóng góp Không liên quan đến Vụ việc

Danh sách kiểm tra này phải được hoàn thành đối với tất cả các gia đình có Tổng Tiền Thuê Nhà (TTP) bằng với tiền thuê nhà tối thiểu, đối với các PHA không có tiền thuê nhà tối thiểu, hoặc đối với tất cả các gia đình báo cáo tổng thu nhập dưới \$100 mỗi tháng. Biểu mẫu này phải được hoàn thành trước khi **tiếp nhận, sau đó cứ một trăm hai mươi (120) ngày một lần, và tại mỗi lần chứng nhận lại** (có thể là hàng năm, hai năm một lần, hoặc ba năm một lần). Gia đình phải nộp tài liệu chứng minh số tiền yêu cầu: xác minh tiền cấp dưỡng, biên lai chi phí, thanh toán xe hơi/bảo hiểm, hàng tạp hóa, y tế, nhật ký chi phí giặt là, v.v. Nếu quý vị đang đi học và sống "bằng số tiền còn lại" từ các khoản trợ cấp, quý vị cần phải xác minh chi phí học tập. **Vui lòng xem và gửi lại các tài liệu chứng minh cho Chuyên gia Chương trình Nhà ở được chỉ định của quý vị.**

Ngày: _____ Địa chỉ: _____ Mã Zip: _____

Tên của Chủ hộ gia đình: _____ Mã Người thuê nhà: _____

Đánh dấu C (có) hoặc K (không) cho mỗi lời khai. Quý vị có dự kiến nhận được bất kỳ khoản nào sau đây trong 12 tháng tới không:

- Thu nhập từ Việc làm **C** **K**
- Bất kỳ khoản thu nhập nào từ bất kỳ nguồn nào, ví dụ nhưng không giới hạn ở: các dự án tự kinh doanh, tiền trúng số hoặc quà tặng **C** **K**
- Thu nhập từ an sinh xã hội, trợ cấp công cộng, bồi thường thất nghiệp, hoặc bất kỳ cơ quan nào khác **C** **K**
- Quà tặng định kỳ thường xuyên từ bất kỳ cá nhân hoặc cơ quan nào **C** **K**
- Thu nhập từ bất kỳ nguồn nào **C** **K**

Số tiền mà quý vị và/hoặc hộ gia đình của quý vị nhận được hàng tháng để hỗ trợ các nhu cầu cá nhân hàng ngày (tiền mặt hoặc hóa đơn được chi trả) từ gia đình, bạn bè hoặc bất kỳ nguồn nào khác là bao nhiêu? \$

Cung cấp (các) Nguồn hỗ trợ: _____

Số tiền mà quý vị và/hoặc hộ gia đình của quý vị nhận được thường xuyên hoặc thi thoảng từ các nguồn sau đây là bao nhiêu?

Loại hình	Số tiền Nhận được	Loại hình	Số tiền Nhận được
Cấp dưỡng Nuôi con		Gia đình/Bạn bè	
Bồi thường Thất nghiệp		Bồi thường Người lao động	
SS và/hoặc SSI		TANF/Phúc lợi	
Quà tặng		Hưu trí/Lương hưu	
Giải quyết Bảo hiểm		(Các) nguồn khác	

Liệt kê cách quý vị chi trả hoặc sẽ chi trả cho những mục sau:

1. Tiền thuê: Nếu quý vị trả tiền thuê nhà, nguồn tiền dùng để trả tiền thuê nhà: _____ Số tiền: \$ _____
2. Tiện ích/Cáp/Internet:
 - Hiện tại quý vị có trả tiền dịch vụ tiện ích không? _____ Có, Số tiền Hàng tháng: \$ _____ Không
 - Quý vị có Truyền hình cáp/vệ tinh không? _____ Có, Số tiền Hàng tháng: \$ _____ Không
 - Quý vị có dùng dịch vụ internet không? Có, Số tiền Hàng tháng: \$ _____ Không
 - Quý vị có dùng dịch vụ phát trực tuyến video (Netflix, Hulu, v.v.) không? _____ Có, Số tiền Hàng tháng: \$ _____ Không
 - Nguồn tiền nào dùng để chi trả tất cả tiện ích/truyền hình cáp/internet? _____
3. Điện thoại:
 - Quý vị hoặc bất kỳ ai trong hộ gia đình của quý vị có dùng điện thoại nhà riêng và/hoặc điện thoại di động không? Có Số tiền Hàng tháng: \$ _____ Không

- Nguồn tiền nào dùng để chi trả (các) hóa đơn điện thoại? _____
4. Thực phẩm:
- Quý vị hoặc bất kỳ ai trong hộ gia đình của quý vị có nhận được Tem phiếu Thực phẩm không? _____ Có Số tiền Hàng tháng: \$ _____ Không
 - Nguồn tiền nào để mua hàng tạp hóa (nếu không nhận Tem phiếu Thực phẩm)? _____
5. Vệ sinh Cá nhân: Hộ gia đình của quý vị chi tiêu bao nhiêu tiền cho các sản phẩm vệ sinh cá nhân (xà phòng, chất khử mùi, sản phẩm chăm sóc tóc, đồ trang điểm, thuốc không kê toa, v.v.) mỗi tháng? Số tiền Hàng tháng: \$ _____
- Nguồn tiền nào chi trả cho những mặt hàng này? _____
6. Phương tiện đi lại:
- Có ai trong hộ gia đình có xe cộ không? Có Không
 - Nếu có, có phải trả tiền vay mua xe hơi không? Có, Số tiền Chi trả Hàng tháng: \$ _____ Không
 - Số tiền trung bình chi cho xăng xe/bảo trì mỗi tháng: \$ _____
 - Quý vị có phải trả tiền bảo hiểm xe hơi không? Có, Số tiền Hàng tháng: \$ _____ Không
 - Quý vị có phải trả phí đăng ký và thử nghiệm khí thải không? _____ Có Không
 - Nguồn tiền nào chi trả cho những khoản ở trên? _____
7. Thuốc lá/Thuốc lá điện tử/Rượu bia:
- Quý vị hoặc bất kỳ ai trong hộ gia đình của quý vị có hút thuốc/hút thuốc lá điện tử không? _Có, Số tiền Chi tiêu Hàng tháng: \$ _____ Không
 - Quý vị hoặc bất kỳ ai trong hộ gia đình của quý vị có hút thuốc/hút thuốc lá điện tử không? _Có, Số tiền Chi tiêu Hàng tháng: \$ _____ Không
 - Nguồn tiền nào chi trả cho những khoản ở trên? _____
8. Đồ dùng Giặt là/Vệ sinh:
- Quý vị có sử dụng dịch vụ giặt là tự phục vụ hay các Cơ sở giặt là tại chỗ không? ____ Có, Số tiền Chi tiêu Hàng tháng: \$ _____ Không
 - Vui lòng nêu số tiền trung bình mà quý vị hoặc bất kỳ thành viên nào trong hộ gia đình của quý vị chi tiêu cho đồ gia dụng và đồ dùng vệ sinh mỗi tháng (giấy vệ sinh, khăn giấy, túi rác, xà phòng giặt, v.v.). Số tiền Chi tiêu: \$ _____
 - Nguồn tiền nào chi trả cho những khoản ở trên? _____
9. Trẻ nhỏ:
- Trong hộ gia đình có trẻ nhỏ không? Có, là bao nhiêu trẻ: _____ Không
 - Quý vị hoặc bất kỳ ai trong hộ gia đình của quý vị có nhận được cấp dưỡng nuôi con không? Có, Số tiền Hàng tháng: \$ _____ Không
 - Quý vị hoặc bất kỳ ai trong hộ gia đình của quý vị có trả tiền cho dịch vụ giữ trẻ/trường mầm non không? Có, Số tiền Hàng tháng: \$ _____ Không
 - Có sự hỗ trợ của tiểu bang (Dịch vụ Giữ Trẻ) để giúp chi trả không? Có Không
 - Quý vị hoặc bất kỳ ai trong hộ gia đình của quý vị có phải trả tiền mua tã lót và/hoặc các nhu cầu khác của trẻ không? Có Không
 - Quý vị có phải trả các chi phí liên quan đến việc học của trẻ (bữa trưa, đồ dùng học tập, phí, v.v.) không? _Có Không
 - Nguồn tiền nào chi trả cho những khoản ở trên? _____
10. Quần áo, Giày dép, v.v.:
- Vui lòng nêu số tiền xấp xỉ mà quý vị hoặc bất kỳ ai trong hộ gia đình của quý vị chi tiêu cho quần áo, giày dép, phụ kiện, v.v. mỗi tháng: \$ _____
 - Nguồn tiền nào chi trả cho những khoản ở trên? _____
11. Giải trí:
- Quý vị hoặc bất kỳ ai trong hộ gia đình của quý vị có đi xem phim, ăn ngoài và/hoặc tham gia các hoạt động thể thao/vui chơi/giải trí, v.v. không? Có Không
 - Nguồn tiền nào chi trả cho những khoản ở trên? _____
12. Vật nuôi:
- Trong hộ gia đình có vật nuôi không? Có Không

- Số tiền hàng tháng chi tiêu cho thức ăn của vật nuôi, dịch vụ chăm sóc thú y, đồ chơi, v.v. là bao nhiêu? \$
- Nguồn tiền nào chi trả cho những khoản ở trên? _____

13. Các chi phí khác chưa được nêu ở trên: Thẻ tín dụng, Chi phí Y tế, Khoản vay, v.v.

- Có chi phí nào khác trong hộ gia đình này không? Có Không
- Vui lòng nêu mọi khoản chi phí khác: _____
- Nguồn tiền nào chi trả cho những khoản ở trên? _____

Tôi/chúng tôi chứng nhận những thông tin trên là chính xác và bất kỳ khai báo sai nào về thu nhập hộ gia đình đều có thể dẫn đến việc chấm dứt hỗ trợ và/hoặc hợp đồng thuê của tôi/chúng tôi, theo các Quy định của Liên bang và/hoặc luật của Tiểu bang và Địa phương. Tôi hiểu rằng tôi phải hoàn thành việc này cứ mỗi một trăm hai mươi (120) ngày một lần chừng nào không có thành viên trưởng thành nào trong hộ gia đình đi làm hoặc nhận được thu nhập thường xuyên và/hoặc trợ cấp (như cấp dưỡng nuôi con, an sinh xã hội, v.v.) và/hoặc có thu nhập điều chỉnh dưới \$100 mỗi tháng.

Tôi/chúng tôi hiểu rằng nếu tôi/chúng tôi cung cấp thông tin sai hoặc không đầy đủ, tôi/chúng tôi có thể bị phạt tiền lên đến \$10,000 hoặc bị phạt tù lên đến năm năm, hoặc mất khoản phụ cấp mà HUD trả và tiền thuê nhà của tôi/chúng tôi sẽ bị tăng lên.

Chữ ký của Người thuê nhà: _____ **Ngày:** _____

Chữ ký của Người thuê nhà: _____ **Ngày:** _____

PHẠT DO SỬ DỤNG SAI VIỆC CHẤP THUẬN NÀY: Tiêu đề 18, Mục 1001 của Bộ luật Hoa Kỳ quy định rằng bất kỳ người nào chủ đích và cố tình đưa ra những tuyên bố sai sự thật hoặc gian lận cho bất kỳ phòng ban hoặc cơ quan nào của Hoa Kỳ đều phạm phải trong tội. HUD, HA và bất kỳ chủ sở hữu nào (hoặc bất kỳ nhân viên nào của HUD hoặc chủ sở hữu) đều có thể phải chịu hình phạt nếu tiết lộ trái phép hoặc sử dụng không đúng những thông tin được thu thập dựa trên biểu mẫu chấp thuận. Việc sử dụng thông tin được thu thập dựa trên biểu mẫu xác minh này bị hạn chế cho các mục đích được nêu ở trên. Bất kỳ cá nhân nào chủ ý hoặc cố tình yêu cầu, thu thập hoặc tiết lộ bất kỳ thông tin nào với mục đích gian dối liên quan đến người nộp đơn hoặc người tham gia đều có thể phải chịu khinh tội và bị phạt tiền không quá \$5,000. Bất kỳ người nộp đơn hoặc người tham gia nào bị ảnh hưởng bởi hành vi sơ suất dẫn đến tiết lộ thông tin đều có thể khởi kiện dân sự để đòi bồi thường thiệt hại và tìm kiếm biện pháp khắc phục khác, nếu phù hợp, đối với viên chức hoặc nhân viên của HUD hoặc chủ sở hữu chịu trách nhiệm về việc tiết lộ trái phép hoặc sử dụng không đúng mục đích. Các điều khoản phạt đối với việc sử dụng sai số an sinh xã hội được nêu trong Đạo luật An sinh Xã hội tại 208(a) (6), (7) và (8). Việc vi phạm các điều khoản này được coi là vi phạm 42 U.S.C. 408 (a) (6), (7) và (8).

Trong ma trận bên dưới, hãy tính toán chi phí hàng năm của gia đình bằng cách sử dụng các số liệu từ bảng tính ở trên:

Để tính chi phí hàng năm, hãy nhân chi phí trung bình hàng tháng với 12.

Loại Chi phí	\$ Chi phí Hàng tháng	\$ Chi phí Hàng năm	\$ Đóng góp vào Chi phí
1. Tiền thuê nhà			
2. Tiện ích/Cáp/Internet			
3. Điện thoại			
4. Thực phẩm			
5. Vệ sinh Cá nhân			
6. Phương tiện đi lại			
7. Thuốc lá/Thuốc lá điện tử/Rượu bia			
8. Đồ dùng Giặt là/Vệ sinh			
9. Trẻ nhỏ			
10. Quần áo, Giày dép, v.v.			
11. Giải trí			
12. Vật nuôi			
13. Chi phí khác			
TỔNG			

Khi điền xong ma trận, hãy xem lại tổng số của các cột \$ Chi phí Hàng năm và \$ Đóng góp vào Chi phí. Từ một nguồn nào đó, gia đình có đủ thu nhập để trả tổng số tiền trong cột Chi phí Hàng năm. Tổng số \$ đóng góp vào Chi phí phải được sử dụng làm thu nhập để báo cáo trên biểu mẫu 50058 của HUD.